

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **164** /2018/DS-ST

Ngày: 17-10-2018.

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 767/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 307/QĐST-DS ngày 26-9-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm: 1969; (có mặt).

Địa chỉ: 121K3/4B Bình Đông, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1978; Ông **Th**, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: A2/46N ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2017, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Ngọc T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau, ngày 18/8/2017 ông Lê Ngọc T có cho ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay trong vòng hai tháng kể từ ngày ký giấy mượn tiền, các bên cho vay không tính lãi suất. Tuy nhiên khi đến phải trả tiền, ông T đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu ông T và bà L trả lại số tiền nêu trên. Mặc dù ông T và bà L thừa nhận khoản nợ nêu trên nhưng nói chưa có điều kiện thanh toán và trốn tránh trách nhiệm.

Nay ông Lê Ngọc T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông Th phải trả cho ông số tiền đã vay

là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Ông T không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Ngọc T trình bày khoản tiền 30.000.000 đồng mà ông cho ông T và bà L vay là tài sản riêng của ông, không liên quan đến vợ ông. Bà Võ Thị Ngọc Châu là vợ ông T cũng xác nhận số tiền mà ông T cho bà L, ông T vay là tài sản riêng của ông T, bà không liên quan và xin không tham gia tố tụng.

Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án vẫn còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Ông Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L và ông Th trả số tiền 30.000.000 đồng đã vay. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L, ông Th, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Bà Võ Thị Ngọc Châu là vợ ông Lê Ngọc T, xác nhận số tiền 30.000.000 đồng mà ông T cho vợ chồng ông T, bà L vay là tài sản riêng của ông T, bà không liên

quan và xin không tham gia tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử không đưa bà Châu vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Căn cứ giấy mượn tiền ngày 18/8/2017 và các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì có cơ sở xác định ông Lê Ngọc T có cho ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L vay số tiền số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

[2.2] Theo thỏa T của các bên, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 18/8/2017, hết thời hạn này thì ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Ngọc T số tiền đã vay là 30.000.000 đồng. Ông Lê Ngọc T không yêu cầu tính lãi suất.

[2.3]. Đến hạn thanh toán thì ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L không có khả năng trả nợ, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán. Đã không thực hiện đúng như thỏa T đã cam kết. Qua đó thể hiện ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa T nên yêu cầu của ông Lê Ngọc T là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả cho ông Lê Ngọc T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Về lãi suất: Ghi nhận ông Lê Ngọc T không yêu cầu ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L chịu lãi suất. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, ông T, bà L đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Lê Ngọc T được chấp nhận toàn bộ nên ông không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp.

Ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T.

Buộc ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L liên đới trả cho ông Lê Ngọc T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hủy giấy mượn tiền lập ngày 18/8/2017 giữa ông T và ông Th, bà Nguyễn Thị Kim L.

Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Th và bà Nguyễn Thị Kim L liên đới chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Lê Ngọc T số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0031095 ngày 22/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành Phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- CCTHADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Chiến